

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-PT
Ngày 12/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Chí Công và bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 148/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Xuân V và Lê D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **ĐỖ VĂN X**, sinh ngày 06/11/1993, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, tỉnh Gia Lai; số Căn cước công dân: 052093013398; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1965; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 15/9/2025, bị Công an phường H, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt xong ngày 24/9/2025.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2026, đến ngày 11/02/2026 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **LÊ DŨNG**, sinh ngày 29/02/1988 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, tỉnh Gia Lai; số Căn cước công dân: 052088002743; nghề

nghiep: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Đ1, sinh năm 1968, có vợ tên Phan Thị T, sinh năm 1993, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 15/9/2025, bị Công an phường H, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt xong ngày 24/9/2025.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2026, đến ngày 24/01/2026 bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 07 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, Đỗ Văn X (sinh năm 1989) đang ở nhà tại tổ dân phố L, phường H, tỉnh Gia Lai thì có Nguyễn Duy C, Trần Văn C1, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn X (sinh năm 1993), Hồ Hữu N, Lê D, Nguyễn Văn T1 và Lê Văn T2 đến chơi. Tại đây, cả nhóm thống nhất đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức rung xúc bầu cua. Đỗ Văn X (sinh năm 1989) vào phòng ngủ của mình lấy 01 bộ rung bầu cua rồi cả nhóm đi xuống phòng bếp để chơi. Khi chơi, X (sinh năm 1989) dùng 4.300.000 đồng, L1 dùng 2.900.000 đồng, N dùng 2.500.000 đồng, X (sinh năm 1993) dùng 1.800.000 đồng, C dùng 1.000.000 đồng, T2 dùng 700.000 đồng, T1 dùng 600.000 đồng, C1 dùng 500.000 đồng, D dùng 40.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi, D đặt cược 40.000 đồng thì X (sinh năm 1989) là nhà cái cầm lấy 40.000 đồng và đổi thành tờ 50.000 đồng cho chặn tiền. Các bị cáo thỏa thuận hình thức chơi bầu cua như sau: Chủ cái là Đỗ Văn X (sinh năm 1989) sử dụng một đĩa nhôm, tô nhôm đáy kín, bên trong có 03 khối lập phương được làm bằng xốp, mỗi khối lập phương có dán xung quanh hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và một bàn giấy có in hình 06 con vật tương ứng. Chủ cái dùng tô nhôm đáy kín trên đĩa nhôm xúc cho 03 khối lập phương nhảy lộn xộn rồi đặt xuống nền, người chơi đặt tiền cược vào các con vật in trên bàn giấy hoặc có thể tả tiền của nhau. Sau đó, chủ cái mở tô nhôm ra, nếu mặt trên cùng của 03 khối lập phương trên đĩa nhôm có con vật phù hợp với hình con vật mà người chơi đặt trên bàn giấy thì chủ cái thua và chung tiền với tỷ lệ trúng 01 hình thì chung 1:1, trúng 02 hình thì chung 1:2, trúng 03 hình thì chung 1:3, nếu hình con vật trên mặt trên của 03 khối lập phương khác với hình con vật mà người chơi đã đặt trên bàn giấy thì chủ cái thắng, người chơi mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường H, tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tổng số tiền dùng đánh bạc là 14.350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ số tiền 14.350.000 đồng, 01 bộ rung bầu cua.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn X.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với Lê D;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn X và Lê D phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn X (sinh năm 1993) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến ngày 11/02/2026.

Xử phạt bị cáo Lê D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2026 đến ngày 24/01/2026.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Xuân V, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

3. Nội dung kháng cáo

Ngày 26/5/2026, bị cáo Đỗ Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 25/5/2026, bị cáo Lê D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

4. Tranh luận tại phiên tòa

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn X và Lê D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo đều thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội, không oan sai và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

L2 khai của các bị cáo Đỗ Văn X và Lê D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Tối ngày 15/01/2026, tại tổ dân phố L, phường H, tỉnh Gia Lai, Đỗ Văn X (sinh năm 1989) là người bố trí địa điểm và cầm cái, đã đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam dưới hình thức rung xóc bầu cua cho Nguyễn Duy L1, Hồ Hữu N, Đỗ Văn X (sinh năm 1993), Nguyễn Duy C, Lê Văn T2, Nguyễn Văn T1, Trần Văn C1, Lê D tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.350.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Đỗ Văn X và Lê D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều thừa nhận về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và không có kháng cáo về phần này. Do đó, phần tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật, cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Về kháng cáo của các bị cáo, thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc hình phạt khác nhẹ hơn của bị cáo Đỗ Xuân V, thấy:

Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được coi là tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Bị cáo cho rằng bị cáo mức hình phạt là nghiêm khắc so với vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ông ngoại bị cáo là liệt sĩ.

Xét thấy, trong 09 người tham gia việc đánh bạc, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc nhiều thứ tư so với những người còn lại, bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, lần thực hiện hành vi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đối với tình tiết bị cáo trình bày thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặc dù có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng không làm thay đổi bản chất nhân thân của bị cáo là người có tiền án, tiền sự nên có căn cứ xác định mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc hình phạt khác nhẹ hơn.

[2.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê D, thấy:

Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, số tiền bị cáo sử dụng vào

việc đánh bạc là 40.000 đồng, bị cáo có 01 tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 tháng tù.

Bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, phải nuôi hai con nhỏ, cha mẹ già đau ốm liên miên, đồng thời giao nộp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ chứng nhận liệt sĩ Hồ L3 và đơn xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét thấy, bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với các tình tiết mà bị cáo trình bày thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có căn cứ xác định mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn X, Lê D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn X;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Dũng .

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn X 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến ngày 11/02/2026.

Xử phạt bị cáo Lê D 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2026 đến ngày 24/01/2026.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn X và Lê D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- TAND khu vực 6 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hà